

10/11 ~ 10/14 日 三花 TPGA 錦標賽 參賽名單

PLAYER LIST

2018.10.07 09:00 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	王偉倫	TWN	49	葉彰廷	TWN	97	陳奎宇	TWN
2	洪健堯	TWN	50	張耀濱	TWN	98	詹世吉	TWN
3	林文堂	TWN	51	王士瑞	TWN	99	陳銘琦	TWN
4	呂偉智	TWN	52	林文鴻	TWN	100	陳嘉軒	TWN
5	詹世昌	TWN	53	陳志忠	TWN	101	謝主典	TWN
6	宋孟璋	TWN	54	張修齊	TWN	102	蔡慶明	TWN
7	葉偉志	TWN	55	許孟男	TWN	103	趙羣	TWN
8	許豪升	TWN	56	邱瀚霆	TWN	104	陳暉泓	TWN
9	李玠柏	TWN	57	陳元車	TWN	105	陳國俊	TWN
10	高藤	TWN	58	林永龍	TWN	106	張奇偉	TWN
11	汪聰傑	TWN	59	溫志豪	TWN	107	蔡銘鴻	TWN
12	林文科	TWN	60	林尚澤	TWN	108	李啟宗	TWN
13	楊斐皓	TWN	61	溫楨祥	TWN	109	許龍興	TWN
14	葉昱辰	TWN	62	蕭宏宇	TWN	110	黃祥嘉	TWN
15	謝繼賢	TWN	63	謝旻軒	TWN	111	沈柏劭	TWN
16	謝東宏	TWN	64	陳麒丞	TWN	112	劉力維 ⁸¹	TWN
17	黃頌	TWN	65	黃柏叡	TWN	113	何昊青	TWN
18	曾子軒	TWN	66	沈威成	TWN	114	鄭存宸	TWN
19	李卓全	TWN	67	洪瑞誠	TWN	115	林健斌	TWN
20	林冠伯	TWN	68	許佳紳	TWN	116	郭峯銓	TWN
21	劉又睿	TWN	69	曾子豪	TWN	117	陳榮興	TWN
22	曾宏勝	TWN	70	王人立	TWN	118	黃議增	TWN
23	高尚宏	TWN	71	陳奕騫	TWN	119	謝東書	TWN
24	范姜皓詮	TWN	72	蘇漢璋	TWN	120	丁子軒	TWN
25	彭弘瑾	TWN	73	張淵凱	TWN	121	林祐生	TWN
26	蔡哲弘	TWN	74	方胤人	TWN	122	呂文德 ⁵⁹	TWN
27	林吉祥	TWN	75	王亮鈞	TWN	123	陳裔東	TWN
28	詹益信	TWN	76	許智凱	TWN	124	蔡顯至	TWN
29	林根基	TWN	77	劉澤森	TWN	125	楊文來	TWN
30	連驪森	TWN	78	許智傑	TWN	126	陳志宏	TWN
31	蔣宸艷	TWN	79	余政諺	TWN	127	黃彥彬	TWN
32	賴韋綸	TWN	80	江以安	TWN	128	陳銘鑫	TWN
33	劉威侯	TWN	81	徐國雄	TWN	129	林晟毓	TWN
34	洪駿剛	TWN	82	蔡威民	TWN	130	David Gleeson	AUS
35	沈代偉	TWN	83	蘇清安	TWN	131	Scott Moir	AUS
36	王偉祥	TWN	84	林浩園	TWN	132	Gustavo Chuang	BRA
37	黃祥豪	TWN	85	何勁宏	TWN	133	Digraj Singh Gill	IND
38	劉巖鴻	TWN	86	柯志達	TWN	134	Koji Okajima	JPN
39	張澤鵬	TWN	87	陳鑷巖	TWN	135	Antonio Lascuña, Jr.	PHI
40	陳浩森	TWN	88	張建棋	TWN	136	Jay Bayron	PHI
41	李士鴻	TWN	89	李謹州	TWN	137	Jobim Carlos	PHI
42	張哲瑜	TWN	90	陳君吏	TWN	138	Warun Leamgaew	THA
43	蔡啟煌	TWN	91	杜承晃	TWN	139	Sakchai Sirimaya	THA
44	蔡宗佑	TWN	92	蘇文祥	TWN	140	Chapchai Nirat	THA
45	林耕緯	TWN	93	周宏男	TWN	141	Blake Snyder	USA
46	許立朋	TWN	94	李勝忠	TWN	142	Sam Chien	USA
47	翁永田	TWN	95	林添順	TWN			
48	謝錦昇	TWN	96	陳宗成	TWN			

AUS 2 BRA 1 IND 1 JPN 1 PHI 3 THA 3 USA 2 TWN 129 共 8 國 142 位